

Thị trường Bất Động Sản

Thị trường bất động sản 9 tháng đầu năm nay đã có sự khởi sắc trở lại và đã cứu nhiều doanh nghiệp thoát khỏi tình trạng khó khăn kéo dài nhiều năm. Hoạt động đầu tư FDI vào bất động sản cũng tăng lên so với các ngành khác với tổng vốn đầu tư đăng ký cấp mới và tăng thêm là 1,82 tỷ USD, chiếm 13,7% tổng vốn đầu tư. Về số liệu tồn kho BĐS tính đến hết tháng 8 tồn kho bất động sản giảm 3.444 tỷ đồng so với tháng 7/2015, còn khoảng 60.299 tỷ đồng. Trong đó, tồn kho đất nền nhà ở là 7.081.554 m², tương đương 22.784 tỷ đồng; tồn kho căn hộ chung cư là 11.693 căn, tương đương 17.972 tỷ đồng; tồn kho đất nền thương mại là 1.637.782 m², tương đương 4.545 tỷ đồng và tồn kho nhà thấp tầng là 8.641 căn, tương đương 14.998 tỷ đồng.

Đánh giá về thị trường BĐS tại TPHCM, ở lĩnh vực phân khúc đất nền và nhà phố trong thời gian gần đây đã có xu hướng tăng mạnh. Ngoài nhu cầu mua để ở còn có một làn sóng mới của nhiều nhà đầu tư đang quay trở lại thị trường này. Điều này khác hẳn với tình hình đầu năm khi thời điểm đó nhu cầu còn khá trầm lắng và giá nhiều khu vực vẫn còn thấp. Ngoài các nguồn cung từ các công ty BĐS thì nguồn cung nhỏ lẻ không lớn khiến giá nhiều khu vực đang tăng dần lên từ 10% - 20%. Ngay cả những vị trí không hấp dẫn như phía Tây thì giá nhiều đất nền sạch cũng đã tăng hơn 15% so với đầu năm. Một số nhà đầu tư ưa thích mua những miếng đất có diện tích trên 150m² để đầu tư văn phòng hoặc biệt thự nhưng nguồn cung lẻ là khá hiếm vì vậy giá vẫn đang nhích dần.

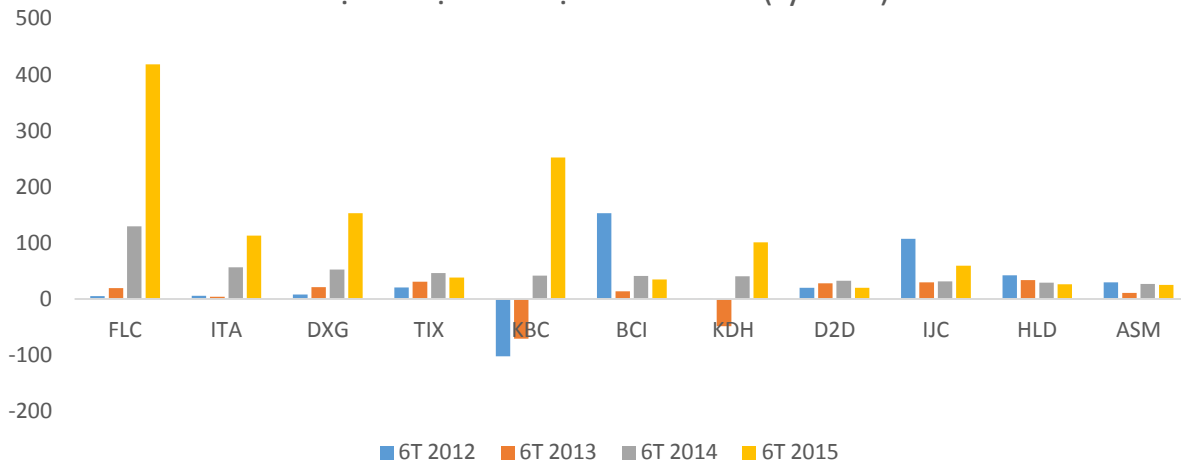
Một số dự án của các doanh nghiệp niêm yết như Sacomreal vừa qua công bố dự án Jamona Home Resort ở Quận Thủ Đức đã thu hút khá nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư và đã có 216 đất nền biệt thự nghỉ dưỡng được giao dịch. Đây là một trong những đợt bán hàng tốt nhất của Sacomreal trong nhiều năm gần đây. Đặc biệt là có khá nhiều khách hàng là Việt Kiều và nước ngoài chiếm khoảng 10% giao dịch. Các dự án tại khu vực phía Đông và phía Nam TPHCM thu hút khách hàng đông hơn do có sự kết nối hạ tầng tốt hơn cũng như gần với khu trung tâm hơn các khu vực khác.

Thị trường BĐS hiện tại quy mô đã lớn hơn rất nhiều so với nhiều năm trước với nhiều dự án lớn và nguồn cung cũng đa dạng. Tuy nhiên không giống như trước đây, thị trường có rất nhiều sản phẩm được cung cấp tại nhiều phân khúc khác nhau. Vì vậy đối với các chủ đầu tư vấn đề phân tích thị hiếu và tìm hiểu phân khúc thị trường được thực hiện kỹ càng và thận trọng hơn trước. Cũng nhờ đó mà chất lượng căn hộ cùng các dịch vụ giá trị gia tăng sau bán hàng đã được chú trọng hơn mang lại cho người mua nhiều sự lựa chọn tốt hơn trước.

Về tình hình hoạt động các doanh nghiệp BĐS niêm yết trên sàn chứng khoán. Hiện tại có 64 doanh nghiệp đã công bố báo cáo quý 2. Lợi nhuận 6 tháng đầu năm nhìn chung của các doanh nghiệp này tăng nhẹ khoảng 4% trong số này có 8 doanh nghiệp báo cáo lỗ. Một số doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng vượt trội như KBC, FLC, DXG, KDH, TIG. Nhìn chung hoạt động chung của các doanh nghiệp BĐS niêm yết chưa có sự tăng trưởng để có thể tạo sóng như các nhóm ngành khác vì vậy sự tập trung chỉ hướng vào một nhóm doanh nghiệp cụ thể. Ở những doanh nghiệp lớn như VIC năm nay có sự sụt giảm lợi nhuận do các dự án chưa triển khai xong và điểm rơi sẽ rơi vào các năm sau. Trong khi đó các doanh nghiệp khác là điểm sáng lợi nhuận có KDH, DXG và FLC khi lợi nhuận tăng trưởng hơn 100% so với cùng kỳ.

Chúng tôi tổng hợp tin tức hoạt động kinh doanh một số doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành và triển vọng trong thời gian tới.

Lợi nhuận 6T một số DN BĐS (tỷ VND)



So sánh một số chỉ tiêu của BĐS với các ngành khác 6 tháng đầu năm

Tên	Số DN	Vốn CSH		TTS		Vốn hóa	Lợi nhuận ròng		Tăng trưởng Lợi nhuận %
		6T.2014	6T.2015	6T.2014	6T.2015		6T.2014	6T.2015	
		Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	
Bán lẻ	10	3,500.3	3,886.5	12,842.1	13,446.4	4,531.0	211.5	266.8	26.15%
Bảo hiểm	7	24,483.4	26,772.4	102,951.6	88,443.3	43,452.0	1,142.3	1,203.3	5.34%
Bất động sản	64	83,384.2	112,321.4	227,232.0	278,036.2	143,385.0	3,312.8	3,446.8	4.05%
Công nghệ Thông tin	22	14,169.7	17,886.9	30,521.4	38,451.8	31,128.0	1,168.6	1,461.8	25.09%
Dầu khí	5	20,987.7	25,611.6	53,671.1	57,485.8	23,744.0	2,348.2	2,092.3	-10.90%
Dịch vụ tài chính	25	24,789.8	25,008.0	54,498.1	48,380.6	29,570.0	1,159.6	882.1	-23.93%
Điện, nước & xăng dầu	35	59,849.1	69,761.0	108,695.1	112,261.3	125,434.0	7,536.4	7,321.9	-2.85%
Du lịch và Giải trí	16	5,212.1	5,925.0	8,333.5	9,314.6	9,054.0	148.6	232.0	56.09%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	109	40,835.3	48,220.1	87,202.2	103,172.9	53,403.0	1,936.9	2,622.7	35.40%
Hàng cá nhân & Gia dụng	21	8,010.3	9,118.3	18,176.6	19,635.6	14,107.0	623.4	758.1	21.61%
Hóa chất	32	31,959.0	34,859.9	58,372.3	61,880.7	39,738.0	1,481.2	2,437.9	64.58%
Ô tô và phụ tùng	10	5,186.7	6,572.9	12,290.9	15,498.2	13,313.0	481.1	1,021.3	112.27%
Tài nguyên Cơ bản	63	33,232.7	38,994.7	95,872.5	103,479.7	51,402.0	2,035.9	2,607.5	28.07%
Thực phẩm và đồ uống	55	70,581.8	92,473.6	151,640.8	196,192.0	233,819.0	4,011.5	10,869.5	170.96%
Truyền thông	25	1,283.5	1,349.9	2,310.2	2,473.8	1,306.0	52.2	70.7	35.37%
Xây dựng và Vật liệu	166	48,580.2	61,673.5	186,299.4	200,271.3	60,010.0	1,249.9	3,518.0	181.46%
Y tế	18	6,588.2	7,304.8	15,589.2	16,549.5	13,335.0	620.3	652.1	5.12%

So với các nhóm ngành niêm yết trên sàn chứng khoán thì BĐS là nhóm ngành lớn có số doanh nghiệp lẫn giá trị vốn hóa đứng hàng thứ 3 so với các ngành khác. Tuy nhiên trong 64 doanh nghiệp BĐS chỉ có khoảng 4 doanh nghiệp thuộc loại lớn như VIC, HAG, KBC, FLC còn lại đều ở mức trung bình và nhỏ. Nếu so sánh với thị trường BĐS chung thì vẫn còn thiếu vài gương mặt lớn như Liên doanh Phú Mỹ Hưng, Him Lam, Novaland, Đại Quang Minh, Bitexco ... Dù vậy hoạt động của nhóm doanh nghiệp niêm yết trên sàn có thể gần như phản ánh hình ảnh chân thật thị trường bất động sản trong nước hiện tại. Dưới đây là một số tin tức chọn lọc vài doanh nghiệp của ngành. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật thêm trong các bản tin sau.

Địa ốc Đất Xanh – DXG

Một số hoạt động tạo nên doanh thu 6 tháng đầu năm:

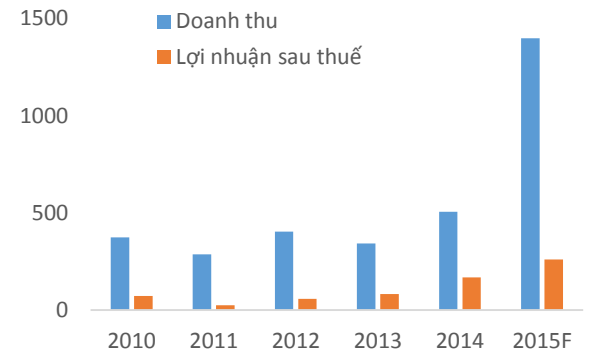
Các hoạt động môi giới chiếm tỷ trọng khá cao trong nguồn thu năm nay và tỷ trọng lợi nhuận từ mảng này dĩ nhiên cũng cao hơn so với hoạt động xây dựng. Có thể thấy do mảng môi giới mang lại hiệu suất cao nên công ty đã tăng cường đẩy mạnh hoạt động này với tỷ suất tăng trưởng tăng hơn 100% qua từng năm và năm nay doanh thu từ khoản này tăng đến 167%. Tỷ suất lợi nhuận gộp từ mảng môi giới cũng chiếm trên 70% trong tổng cơ cấu lợi nhuận gộp.

Về hoạt động BĐS, DXG đang có dự án SunView Town tại Thủ Đức đã bán xong 100% tổng số 1603 căn hộ và sẽ bắt đầu bàn giao căn hộ cho khách hàng. Giá bình quân là 14.5 triệu/m². Trong 6 tháng cuối năm DXG sẽ tiếp tục mở bán dự án Luxcity quy mô 7.481 m² tại đường Huỳnh Tấn Phát, quận 7, TP.HCM và dự án Opal River Side (River Side Garden) quy mô 20.097 m² tại phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức. Năm nay DXG có thể đạt doanh thu vượt xa 2014 và lợi nhuận có thể hơn kế hoạch đề ra khoảng 260 – 280 tỷ đồng. EPS 2015 có thể đạt mức 2,700.

DXG sẽ công bố kế hoạch tăng vốn trong cuộc họp vào tháng 10 tới và với kết quả kinh doanh tăng trưởng như năm nay thì khả năng sẽ đạt mục tiêu đề ra. DXG là một trong những công ty có tốc độ tăng vốn rất nhanh với trung bình 50% một năm từ 2010 và đã cán mức doanh nghiệp có vốn ngàn tỷ trong năm nay.



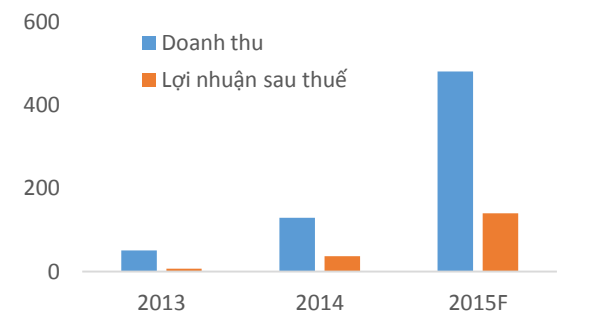
	6T 2015	6T2014
DT cung cấp dịch vụ	323.6	121
DT hoạt động xây dựng	45.4	87.5
DT chuyển nhượng BĐS	14.8	1.7



Công ty CP địa ốc Long Điền – LDG

Long Điền vừa được niêm yết trên HOSE vào ngày 12/8 vừa qua với 75 triệu cổ phiếu. Đây là công ty con của DXG và tỷ lệ nắm giữ của DXG là 49%. Với kinh nghiệm từ công ty mẹ thì LDG có một nền tảng khá vững chắc với các khu nghỉ dưỡng và quỹ đất lớn như: khu du lịch và biệt thự sinh thái Giang Điền (42ha), Công viên sinh thái Suối Mơ (30ha). Khu đô thị The Viva city (117ha). Đặc biệt là khu biệt thự và du lịch Grand World tại Phú Quốc là điểm nhấn đầu tư của doanh nghiệp này với diện tích 85.3ha và vốn đầu tư lên đến 4200 tỷ đồng.

Các hoạt động trước khi niêm yết của LDG không có nhiều nét nổi bật với lợi nhuận 2013 và 2014 lần lượt là 7.2 và 37 tỷ đồng. Sang năm 2015 với 6 tháng đầu năm LDG đã đạt doanh thu 233 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 61.6 tỷ. Với kết quả này công ty đã đạt gần 50% kế hoạch và tăng hơn 80% so với cả năm 2014. Với mục tiêu năm nay 140 tỷ lợi nhuận có thể đạt được nhờ vào các dự án đang triển khai tại Giang Điền, Viva city và Sakura Valley. Riêng dự án Grand World tại Phú Quốc là khu biệt thự và nghỉ dưỡng có thể kéo dài quá trình đầu tư từ nay đến 2020. Các hoạt động triển khai cơ sở hạ tầng đã bắt đầu từ đầu năm và dự kiến bán hàng từ quý 3.2015. Khả năng công ty sẽ đưa lợi nhuận vào 2016 trở đi nhiều hơn. Với nhiều dự án và triển khai dài hạn LDG có thể sẽ tiến hành huy động vốn bằng phát hành thêm vào năm sau để bổ sung nguồn vốn phát triển các dự án của mình.



Với EPS 2015 dự phóng khoảng 1,900 và PE hiện tại 7.9. So với các doanh nghiệp BĐS khác LDG cũng khá hấp dẫn và về tương lai có nhiều triển vọng phát triển nhờ vào nguồn đất đai dồi dào tiềm năng cho việc phát triển bất động sản kết hợp du lịch và nghỉ dưỡng.

Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng - DIG

Kết quả kinh doanh 6 tháng vừa qua DIG đạt được doanh thu 310 tỷ và lợi nhuận 14.5 tỷ, kém một chút so với cùng kỳ. Đây là kết quả khá khiêm tốn so với tiềm năng thật sự của công ty trước đây. Thuận lợi của DIG là công ty có quỹ đất khá lớn tại các tỉnh thành phố như Vĩnh Phúc, Đà Lạt, Vũng Tàu, Đồng Nai để phát triển các khu đô thị phức hợp nhưng tại các vị trí này có giá trị không cao và khó bán hơn tại các khu đô thị lớn. Thời gian gần đây DIG đã phát triển mở rộng ra Phú Quốc và chuẩn bị đầu tư khu đô thị An Thới – Phú Quốc. Để thực hiện dự án này DIG đã chào bán thành công 20 triệu cổ phiếu và Dragon Capital đã đầu tư 159 tỷ đồng tương ứng 15 triệu cổ phiếu với kỳ vọng DIG sẽ hồi sinh với các dự án triển vọng này trong tương lai.

Các dự án sẽ mang lại doanh thu chính cho DIG năm nay có khu biệt thự An Sơn – Đà Lạt, Khu đô thị Nam Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc và cao ốc Thủy Tiên. Nếu tiến độ thu tiền các dự án thực hiện được tốt thì DIG có thể gia tăng lợi nhuận vào 6 tháng cuối năm và hoàn thành kết quả kinh doanh với lợi nhuận mục tiêu trên 70 tỷ. Năm 2015 một trong những hoạt động trọng tâm là tái cấu trúc hoạt động và thoái vốn tại một số công ty liên kết và các khoản đầu tư trước đây như Công ty PVB, Dic Thanh Bình, Các công ty Sông Đà ...

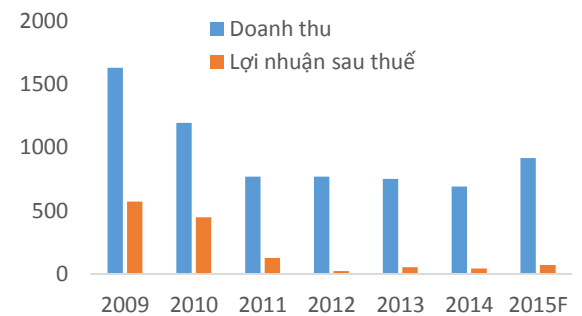
DIG có lẽ gần kết thúc chặng đường khó khăn kéo dài mấy năm qua và kỳ vọng trong tương lai sẽ có sự đột phá. Với các nhà đầu tư trung và dài hạn có thể kỳ vọng DIG sẽ tăng tốc trong các năm sau khi các dự án tiềm năng mang lại dòng tiền ổn định.

Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O

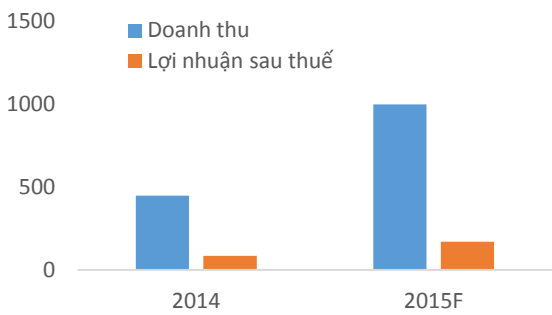
CEO là doanh nghiệp mới niêm yết vào cuối năm 2014 với vốn điều lệ gần 700 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm CEO đã đạt kết quả kinh doanh khá khả quan với doanh thu gần 300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 66 tỷ, bằng 40% so với kế hoạch đề ra. Điểm nhấn với CEO là quỹ đất của công ty tại Phú Quốc khá lớn với trên 250ha và có nhiều vị trí rất đẹp. Trong thời gian gần đây, đầu tư BĐS tại Phú Quốc đang thu hút sự quan tâm lớn của giới đầu tư và doanh nghiệp nào có quỹ đất lớn tại đây sẽ có nhiều thuận lợi lớn. CEO sở hữu các dự án lớn tại Phú Quốc như Sonasea Villas and Resort, Sonasea Residences, Sonasea Golf Estates.

Sonasea Villas and Resort đang xây dựng khách sạn Novotel và khu villas khoảng 40 căn. Một phần doanh thu chuyển nhượng các lô đất này sẽ hạch toán vào 2015. Riêng Resort Novotel có thể khai trương vào cuối 2015. Các dự án còn lại đang hoàn thiện thủ tục cấp phép và đang trong quá trình triển khai các năm sau.

Về triển vọng CEO năm nay có thể đạt lợi nhuận từ 160-170 tỷ, EPS 2015



khoảng 2,500 và PE khoảng 6.5. CEO có một thuận lợi so với các doanh nghiệp BĐS khác là lượng hàng tồn kho ít và quỹ đất chiến lược có khả năng tạo dòng tiền lớn. Dù giá CEO đang lập đỉnh cao nhất từ khi niêm yết nhưng khả năng CEO chạm mức 20 là khá cao từ đây đến cuối năm.



Một số chỉ tiêu tài chính công ty BĐS

Mã	Giá	Vốn CSH		TTS		Vốn hóa	Lợi nhuận ròng		Tăng trưởng Lợi nhuận	EPS	P/E	P/B
		6T.2014	6T.2015	6T.2014	6T.2015		6T.2014	6T.2015				
		Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND	Tỷ VND		Tỷ VND	Tỷ VND		VND	lần	lần
VIC	41,700	17,529.27	30,742.27	84,100.98	110,629.64	77,535.00	1,934.49	717.24	-62.9%	1,025	40.66	2.50
HAG	15,300	13,660.04	16,035.00	32,901.46	42,884.61	12,243.00	636.05	831.44	30.7%	2,252	6.79	0.75
KBC	12,700	5,092.36	7,684.95	12,469.65	13,673.53	6,060.00	41.88	252.71	503.4%	1,257	10.10	0.78
ITA	5,300	7,850.57	9,254.13	11,101.71	12,128.22	4,443.00	56.98	113.35	98.9%	278	19.08	0.48
FLC	6,500	2,158.42	5,725.69	3,812.33	7,128.34	3,497.00	129.63	338.09	160.8%	1,261	5.15	0.60
PDR	15,500	1,427.68	1,520.36	5,872.73	6,585.42	3,027.00	0.59	55.42	9293.2%	649	23.90	1.44
NLG	20,700	1,683.12	2,069.06	3,677.87	4,199.14	2,888.00	(16.83)	60.68	460.5%	1,333	15.53	1.33
KDH	19,800	1,436.95	2,484.62	2,477.82	4,267.59	2,520.00	40.58	101.54	150.2%	1,687	11.74	1.00
IJC	8,600	2,870.05	2,899.44	4,990.98	7,380.35	2,385.00	31.69	59.36	87.3%	942	9.13	0.81
ASM	9,500	730.01	1,290.68	1,859.57	2,219.54	2,089.00	27.11	24.95	-8.0%	801	11.86	0.88
SII	33,500	765.69	823.88	905.95	1,121.78	2,043.00	6.79	3.70	-45.5%	178	188.00	2.37
DIG	11,100	2,381.53	2,390.35	5,041.02	4,869.16	2,344.00	14.60	10.59	-27.5%	217	51.13	0.85
SJS	19,500	1,612.53	1,799.29	5,678.49	5,442.82	1,941.00	17.92	35.07	95.7%	1,744	11.18	1.07
DXG	16,800	895.99	1,526.18	1,577.65	2,969.95	2,103.00	52.65	153.18	190.9%	2,553	6.58	1.29
HDG	26,000	732.34	1,187.18	2,150.77	2,588.95	1,701.00	26.22	17.66	-32.6%	1,964	13.24	1.43
BCI	20,200	1,714.92	1,861.84	3,272.19	3,373.55	1,734.00	41.26	35.21	-14.7%	1,052	19.19	0.94
HQC	5,000	962.39	2,086.40	3,410.83	4,410.13	1,315.00	6.49	50.40	676.6%	430	11.63	0.48
NBB	21,700	1,297.57	1,259.24	3,105.04	3,220.62	1,263.00	24.35	40.63	66.9%	1,066	20.35	1.00
CEO	15,900	951.23	951.23	1,731.55	1,731.55	1,119.00	-	65.50		2,469	6.44	1.15
LDG	13,900	983.79	983.79	2,213.21	2,213.21	1,125.00	-	44.60		527	26.35	1.06
NTL	13,600	823.62	881.35	1,413.44	1,387.48	848.00	9.28	21.93	136.3%	813	16.72	0.94
HAR	5,800	392.13	626.95	469.19	668.49	577.00	13.59	13.66	0.5%	617	9.40	0.53
TIG	11,100	175.86	411.14	337.47	575.61	601.00	5.03	46.63	827.0%	2,060	5.39	0.91
FDC	18,800	637.23	536.08	822.88	749.69	497.00	13.22	9.63	-27.2%	544	34.54	0.97
ITC	8,500	1,459.49	1,488.97	2,296.83	2,152.90	597.00	(13.34)	2.48	118.6%	352	24.15	0.39
TDH	13,400	1,376.57	1,361.73	2,226.24	2,174.39	588.00	23.02	(8.51)	-137.0%	116	115.21	0.41
HDC	13,000	572.49	597.52	1,206.86	1,127.57	534.00	13.21	12.14	-8.1%	568	22.89	0.89
TIX	21,000	573.35	573.31	937.75	1,235.54	504.00	46.71	38.36	-17.9%	2,475	8.49	0.88
NDN	13,600	158.88	377.61	535.23	518.03	446.00	12.60	29.27	132.3%	4,018	3.38	1.16
VC3	57,800	202.72	205.03	1,224.03	1,275.84	462.00	7.56	8.04	6.3%	2,276	25.39	2.24
KHA	29,700	293.94	320.23	388.60	495.59	396.00	12.47	8.92	-28.5%	5,135	5.78	1.18
VPH	8,200	538.31	488.40	1,787.53	1,696.37	376.00	(7.26)	0.84	111.6%	271	30.24	0.76
API	10,500	274.54	425.33	553.17	606.41	382.00	(3.32)	48.80	1569.9%	34	312.31	0.87
D2D	32,800	365.19	384.50	1,166.94	1,117.61	349.00	32.56	20.22	-37.9%	4,203	7.80	0.91

SZL	18,500	458.38	444.03	1,238.89	1,287.99	342.00	22.34	24.33	8.9%	2,496	7.41	0.76
LHG	13,900	592.24	640.20	1,466.84	1,451.14	360.00	(21.46)	24.95	216.3%	2,746	5.06	0.57
PPI	6,600	227.48	356.62	746.61	1,041.37	314.00	15.12	19.82	31.1%	1,230	5.36	0.59
HLD	15,600	380.67	429.28	664.18	721.81	316.00	29.61	26.39	-10.9%	4,045	3.86	0.73
IDV	38,100	74.97	109.10	379.82	478.33	294.00	18.33	18.09	-1.3%	6,519	5.84	2.70
NVT	2,900	847.27	918.21	1,390.35	1,367.95	253.00	7.49	(70.20)	-1037%	(816)	(3.56)	0.29
C21	17,500	516.40	527.88	622.42	656.33	237.00	19.83	12.27	-38.1%	1,658	10.56	0.45
PXL	2,600	840.19	829.35	1,180.74	1,177.90	223.00	0.11	(6.45)	-5963%	(93)	(28.03)	0.26
KAC	8,900	248.28	245.52	392.29	542.44	190.00	1.31	1.23	-6.1%	55	162.79	0.87
FID	13,000	120.74	120.74	159.43	159.43	115.00	-	7.13	0.0%	1,569	8.29	1.08
PTL	1,600	854.05	972.95	2,009.13	1,948.97	168.00	(14.30)	(33.00)	-130.8%	(160)	(9.97)	0.16
PVR	3,300	527.06	520.14	1,106.06	1,065.67	171.00	0.56	(7.04)	-1357%	13	256.01	0.33
CSC	17,700	97.19	114.47	590.60	474.02	180.00	4.14	0.40	-90.3%	896	19.76	1.52
CCI	13,600	196.84	205.10	567.19	591.81	178.00	5.69	12.53	120.2%	1,664	8.17	0.87
CLG	5,500	248.83	266.19	1,265.24	1,015.10	118.00	0.46	1.33	189.1%	674	8.17	0.68
RCL	25,900	168.90	179.67	315.75	287.60	130.00	12.01	13.83	15.2%	4,624	5.60	0.73
DRH	6,000	192.76	206.64	292.94	308.47	120.00	1.24	2.24	80.6%	620	9.68	0.53
PVL	1,900	324.49	332.61	841.19	835.41	100.00	(8.81)	(14.17)	-60.8%	82	23.05	0.29
VCR	3,000	291.76	304.56	876.36	884.32	106.00	(9.86)	0.91	109.2%	194	15.49	0.35
VRG	3,500	257.51	257.51	364.34	364.34	91.00	-	(2.64)	0.0%	126	27.79	0.35
EFI	8,700	155.21	160.28	156.81	161.57	95.00	3.71	3.08	-17.0%	521	16.70	0.59
IDJ	3,200	300.21	274.39	309.30	283.23	91.00	(2.18)	(0.39)	82.1%	(828)	(3.86)	0.38
CCL	3,000	276.91	278.32	544.95	551.50	75.00	1.62	0.99	-38.9%	64	46.66	0.27
PV2	1,900	243.89	220.14	276.38	258.40	74.00	(2.55)	0.11	104.3%	(716)	(2.65)	0.32
DTA	5,800	99.05	101.65	257.60	217.02	60.00	(1.92)	0.03	101.6%	261	22.19	0.57
D11	10,800	87.65	76.95	169.11	155.77	52.00	0.78	0.73	-6.4%	301	35.89	0.61
DLR	11,400	52.52	44.33	244.27	272.53	51.00	(5.27)	(0.77)	85.4%	(1,283)	(8.88)	1.16
PXA	2,100	46.85	43.24	515.93	238.29	32.00	0.03	(0.15)	-600.0%	10	208.96	0.73
PIV	17,800	13.77	23.94	64.84	82.88	21.00	3.17	5.49	73.2%	8,499	2.09	0.89
V11	1,000	61.61	63.27	504.52	473.82	8.00	(6.16)	(0.90)	85.4%	(433)	(2.31)	0.13

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.

Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Tel: +84 (8) 6268 6868 (Ext: 8368)

Email: sbs.research@sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam

Tel: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075

Email: hanoi@sbsc.com.vn

Chi nhánh Sài Gòn

Lầu 6 - số 177-179-181 Nguyễn Thái

Học, P.Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38 38 65 65

Fax: (08) 38 38 64 16